

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3554/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang;

Căn cứ Luật bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về Tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; Thông tư số 78/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn Quy định chi tiết thi hành Nghị định 117/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng phòng hộ.

Căn cứ Quyết định số 09/VBHN-BNN&PTNT ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy chế quản lý rừng.

Xét đề nghị của Giám đốc Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tại Tờ trình số 01/TTr – BQLR ngày 23 tháng 4 năm 2018 và đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- UBND tỉnh An Giang;
- Sở, ban ngành tỉnh An Giang;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Kinh tế, phòng NN&PTNT huyện, thị xã và thành phố;
- Lưu: VT, TCCB.TTTN.

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Thư

An Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2018

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 252/QĐ-SNN&PTNT ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Ban quản lý rừng) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác trồng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, sử dụng rừng trên lâm phần được giao, nhằm phát huy các giá trị về thiên nhiên, duy trì bảo tồn các nguồn gen quý hiếm; xây dựng các mô hình sản xuất nông - lâm - ngư kết hợp hiệu quả, bền vững để nhân rộng, nghiên cứu khoa học; cung ứng dịch vụ môi trường rừng đồng thời thực hiện công tác giao khoán rừng và đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng theo qui định của pháp luật.

2. Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang có trụ sở làm việc, có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

3. Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục Lâm nghiệp.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng có các nhiệm vụ trên diện tích rừng và đất rừng được giao như sau:

1. Lập quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng phòng hộ - đặc dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được duyệt; đồng thời căn cứ vào quy hoạch đầu tư được phê duyệt, Ban quản lý rừng lập các dự án đầu tư bảo tồn và phát triển rừng phòng hộ - đặc dụng trình cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo các quy định.

2. Phòng, chống chặt phá rừng; Phòng, chống săn, bắt, bẫy động vật rừng trái phép; Phòng trừ sinh vật gây hại rừng.

3. Gây trồng rừng, chăm sóc và làm giàu rừng; phục hồi rừng, nâng cao chất lượng, giá trị của rừng.
4. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về công tác trồng rừng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng.
5. Xây dựng các hồ sơ thiết kế trồng rừng, tĩa thưa, khai thác rừng trình cấp thẩm quyền phê duyệt.
6. Thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên diện tích được giao.
7. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên lâm phần được giao; tổ chức mạng lưới bảo vệ rừng, huy động các lực lượng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm ngăn chặn các hành vi hủy hoại rừng.
8. Thực hiện công tác giao khoán rừng và đất lâm nghiệp theo quy định.
9. Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong vùng qui hoạch lâm nghiệp thực hiện đúng các quy định của nhà nước liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
10. Nghiên cứu xây dựng các mô hình sản xuất nông - lâm - ngư hiệu quả, bền vững không ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng.
11. Tổ chức hoặc liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân khác để tổ chức các hoạt động kinh doanh du lịch hoặc cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê, nhận khoán một phần rừng và môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái phù hợp với qui hoạch và theo quy định của pháp luật.
12. Thực hiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng.
13. Tổ chức các biện pháp thu hút cộng đồng dân cư vùng đệm tham gia quản lý khu rừng đặc dụng và thực hiện dự án đầu tư vùng đệm. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập và tổ chức thực hiện dự án đầu tư vùng đệm; Tham gia thẩm định các dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan và ảnh hưởng trực tiếp đến các khu rừng đặc dụng.
14. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.
15. Quản lý các khu rừng giống trên diện tích lâm nghiệp được giao, chịu trách nhiệm sản xuất, cung cấp giống lâm nghiệp phục vụ cho trồng rừng.
16. Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy bảo vệ khu rừng.
17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức.

1. Lãnh đạo Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng:
 - a) Lãnh đạo Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng có 01 Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.
 - b) Giám đốc là người đứng đầu Ban quản lý rừng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban quản lý rừng.

c) Các Phó Giám đốc Ban quản lý rừng là người giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước Giám đốc Ban quản lý rừng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc Ban quản lý rừng vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban quản lý rừng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban quản lý rừng (gọi tắt là các Phòng), gồm 2 phòng:

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

b) Phòng Kỹ thuật và Bảo vệ rừng;

c) Các tổ chức trực thuộc:

- Trạm quản lý rừng Đặc dụng Ba Thê – Núi Sập.

- Trạm quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng Cô Tô – Núi Dài.

- Trạm quản lý rừng Phòng hộ Núi Cấm.

- Trạm quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng Phú Cường – Núi Sam.

- Trạm quản lý rừng Đặc dụng Trà Sư.

d) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban quản lý rừng: Trung tâm cứu hộ động vật rừng và du lịch sinh thái Trà Sư thuộc Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật (*Ban Quản lý rừng tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Đề án thành lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập*).

đ) Các phòng, tổ chức trực thuộc Ban quản lý rừng (Trạm, Trung tâm) có Trưởng phòng, Trưởng trạm, Giám đốc Trung tâm và không quá 02 Phó tùy tình hình thực tế, số lượng biên chế làm việc tại phòng, trạm, trung tâm và theo quy định hiện hành.

Điều 4. Biên chế

Biên chế và số lượng người làm việc của Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, phù hợp với qui định của pháp luật.

Biên chế sự nghiệp của Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và phê duyệt hàng năm.

Điều 5. Công tác cán bộ

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban quản lý rừng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định của pháp luật, của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị trực thuộc Ban quản lý rừng do Giám đốc Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng quyết định sau khi được sự thống nhất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động của đơn vị phải căn cứ vào yêu cầu công tác, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bảo đảm đúng các theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành.

Giám đốc Ban quản lý rừng Phòng hộ và Đặc dụng có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.
2. Căn cứ vào Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, Giám đốc Ban quản lý rừng có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Ban quản lý rừng để quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các tổ chức, đơn vị trực thuộc Ban quản lý rừng.

Bố trí viên chức và người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn theo chỉ tiêu biên chế được giao, theo các quy định hiện hành của Nhà nước để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì Giám đốc Ban quản lý rừng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật./.

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Thư